**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 15 lớp 2A *(Từ 15/12 – 19/12/2024)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai**  **15/12** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | Ngày hội làm việc tốt - Giới thiệu về truyền thống quê hương |  |
| 2 | Toán 1 | Điểm, đoạn thẳng |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Nấu bữa cơm đầu tiên |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 |  |
| ***Chiều*** | 1 | TNXH 1 | Mua bán hàng hóa – T3 |  |
| 2 | Tiếng Việt 3 | Nghe − viết: Mai con đi nhà trẻ |  |
| 3 | Tiếng Việt\* | Luyện viết: Mai con đi nhà trẻ |  |
| **Ba**  **16/12** | ***Chiều*** | 1 | Tiếng Việt 5 | Sự tích cây vú sữa |  |
| 2 | Tiếng Việt 6 |  |
| 3 | Tiếng Việt\* | Rèn kĩ năng đọc thành tiếng + đọc hiểu |  |
| **Tư**  **17/12** | ***Sáng*** | 1 | Toán 3 | Đường thẳng – Đường cong – Đường gấp khúc – T2 |  |
| 2 | Toán\* | Ôn tập |  |
| 3 | Tiếng Việt 7 | Kể chuyện đã học: Sự tích cây vú sữa |  |
| 4 | TNXH | Mua bán hàng hóa – T4 |  |
| ***Chiềuu*** | 1 | Tiếng Việt 8 | Viết về một việc em đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ |  |
| 3 | Toán\* | Ôn tập |  |
| **Năm**  **18/12** | ***Sáng*** | 1 | Đạo đức |  |  |
| 2 | Đạo đức |  |  |
| **Sáu**  **19/12** | ***Sáng*** | 1 | Toán 5 | Độ dài đoạn thẳng – Độ dài đường gấp khúc - T2 |  |
| 3 | HĐTN | Kết nối “Vòng tay yêu thương” |  |
| 4 | Sinh hoạt | Tri ân gia đình thương binh, liệt sĩ |  |

Duyệt, Ngày 13 tháng 12 năm 2024

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hằng**

**Thứ hai ngày 15 tháng 12 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1. Chào cờ**

**NGÀY HỘI LÀM VIỆC TỐT - GIỚI THIỆU VỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 15***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 14.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 15.  - Tuyên dương gương người tốt việc tốt. HS lớp 5C có ý thức tốt khi tham gia hoạt động đọc sách dưới thư viện. ( Biết giữ trật tự, tập trung tìm hiểu và nghiên cứu sách thư viện tốt, biết thu dọn và để sách gọn gàng sau khi sử dụng.  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  *- Tổng kết và công bố kết quả HS tham gia tranh vẽ chủ đề “ Màu áo chú bộ đội” khối 1,2,3. Và bài viết “ Em yêu biển đảo quê hương em”.*  *- Tổng kết kết quả các lớp thực hiện tốt bài tuyên truyền măng non do Liên đội phát động chủ đề 22/12.*  - Thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhân ngày 22/12. Đoàn – Đội phối kết hợp tổ chức thăm hỏi hai gia đình chính sách có công với đất nước. Đồng thời thực hiện việc chăm sóc, dọn vệ sinh và thăm viếng nghĩa trang phường Bến Tắm.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh các nhân, vệ sinh lớp học, vệ sinh nơi công cộng.  - Đã thành lập đội thi cờ Vua cấp thành phố gồm 10 em HS từ khối lớp 1,2,3,4,5.  - Thực hiện việc đi vệ sinh trong giờ học nghiêm túc. Không nô chạy, đuổi nhau, đóng, đập cửa nhà vệ sinh ( Một số em hs tầng 2 đi vệ sinh ý thức rất kém: Dũng, Hải, Vinh, Tuấn Anh lớp 4C)  - Nghiêm cấm HS mang đồ chơi, bánh, kẹo, đồ ăn vặt đến trường.  - Nghiêm cấm HS đi xe trong sân trường.  - Thực hiện nghiêm túc việc xếp hàng khi ra về ở tất cả các khối lớp.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ. Tích cực tập luyện bài múa hát mới “Việt Nam ơi!”  - Tich cực học tập tốt, rèn luyện chăm. Giữ gìn vệ sinh, nền nếp thật tốt.  - Lớp 5B trực ban cầu thang tuần 15.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 15.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *-* **3. TRẢI NGHIỆM**  - Nhà trường phát động phong trào :  “*Ngày hội làm việc tốt - Giới thiệu về truyền thống quê hương*”  - GV đặt một số câu hỏi về “*Làm việc tốt - Giới thiệu truyền thống quê hương*”:  + Ngày hội làm việc tốt các em cần làm những gì?  + Hãy kể tên những truyền thống ở quê hương em và chia sẻ cảm nhận của em về truyền thống đó?  + Em đã có những hoạt động gì để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương?  + Theo em học sinh cần làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương?  + Em có thích phong trào “Tiếp nối truyền thống quê hương” không?  - GV nêu kế hoạch cụ thể phong trào để HS bắt đầu tham gia thực hiện.  - Kết thúc, dặn dò.  **4. TỔNG KẾT**  - GV nhắc học sinh về nhà kể người thân về phong trào làm việc tốt.  - GV nhắc học sinh thực hiện tốt các nề nếp, quy định khi chào cờ.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Quyên triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện  - Một số việc làm cụ thể để giúp đỡ các bạn nhỏ ở vùng khó khăn như: chia sẻ sách, vở, đồ dùng học tập, quần áo.  - HS tham gia trả lời câu hỏi  - Mời 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe  -HS ghi nhớ |

**Tiết 2. Toán**

**BÀI 42: ĐIỂM – ĐOẠN THẲNG**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

– Nhận dạng được và gọi đúng tên điểm, đoạn thẳng.

– Biết vẽ và ghi tên đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li.

– Sử dụng các đoạn thẳng để tạo hình.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc quan sát, nhận biết được các điểm đoạn thẳng có trong mỗi hình, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

- Thông qua việc thực hành vẽ đoạn thẳng, vẽ hình theo mẫu, tạo hình từ các đoạn tthẳng, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện hoc toán.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, thước thẳng để vẽ đoạn thẳng, các đoạn thẳng để dùng cho BT4…

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi* | **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Đường và chân là đôi bạn thân.*  -GV giới thiệu bài… | - HS hát và vận động theo bài hát *Đường và chân là đôi bạn thân.*  - HS nhắc lại tên bài |
| **B. Hoạt dộng hình thành kiến thức**  *Mục tiêu: Nhận dạng được và gọi đúng tên điểm, đoạn thẳng.* | **1. Giới thiệu điểm**  - GV chấm một chấm lên bảng, giới thiệu với HS đây là một điểm, đặt điểm là A và giới thiệu với HS đây là điểm A.  – GV tiếp tục tương tự như vậy với điểm B. GV lưu ý với HS, để đặt tên cho một điểm, người ta thường dùng chữ cái in hoa. | - HS nhắc lại.  - HS thực hành vẽ điểm C vào bảng con. |
|  | **2. Giới thiệu đoạn thẳng**  – GV chấm hai điểm A, B lên bảng, cho HS gọi tên hai điểm đó.  - GV dùng thước thẳng nối hai điểm A, B rồi giới thiệu với HS đây là đoạn thẳng AB,  – GV cho HS rút ra nhận xét đoạn thẳng AB đi qua hai điểm A và B. | -Học sinh gọi tên hai điểm A,B  - HS nhắc lại tên gọi đoạn thẳng AB.  -HS rút ra nhận xét đoạn thẳng AB đi qua hai điểm A và B. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về điểm và đoạn thẳng đã học vào làm bài tập* |  |  |
| **Bài 1**: Đọc tên các điểm và các đoạn thẳng có trong hình sau:  **C:\Users\ADMIN\Desktop\b1.jpg** | - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài  -Gọi HS chữa miệng  **\*GV chốt lại cách gọi tên các điểm và đoạn thẳng.** | -HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS hoạt động cá nhân nhận ra và gọi được tên các điểm và đoạn thẳng có trong hình đã cho.  - HS nêu kết quả  - HS khác nhận xét  HS lắng nghe và ghi nhớ |
| **Bài 2**: Đếm số đoạn thẳng trong mỗi hình sau (theo mẫu)  **C:\Users\ADMIN\Desktop\b2.jpg** | - GV nêu BT2.  -GV hướng dẫn mẫu  - Yêu cầu HS làm bài  -Gọi HS chữa miệng  **\*GV chốt lại cách đếm số đoạn thẳng trong mỗi hình**. | -HS xác định yêu cầu bài tập.  -HS quan sát và lắng nghe  - HS quan sát mỗi hình, nhận ra và đếm được số đoạn thẳng có trong mỗi hình.  - HS nêu kết quả  - HS khác nhận xét  HS lắng nghe và ghi nhớ |
| **Bài 3**: **Vẽ đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li (theo mẫu).**  a)Vẽ đoạn thẳng MN.  b)Vẽ đoạn thẳng PQ.  c)Vẽ hình vào vở ô li theo mẫu.  **C:\Users\ADMIN\Desktop\b3.jpg** | - GV nêu BT3.  -GV hướng dẫn mẫu  + Vừa nói, vừa thực hành vẽ: *Đánh dấu hai điểm A, B. Dùng thước thẳng nối hai điểm A và B.*  -Yêu cầu HS làm bài vào vở  -Chiếu bài và chữa bài của HS  **-GV chốt: Muốn vẽ một đoạn thẳng cần có hai điểm; trước khi vẽ mỗi đoạn thẳng cần chấm hai điểm.** | -HS xác định yêu cầu bài tập.  -HS quan sát và lắng nghe  - HS làm bài vào vở  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu cách vẽ  - HS đổi chéo vở chữa bài |
| **D. Hoạt động vận dụng**  *Mục tiêu:* *Vận dụng kiến, thức, kĩ năng về điểm và đoạn thẳng đã học vào* *cuộc sống.* |  |  |
| **Bài 4:** Bạn Voi thích dùng các đoạn thẳng để tạo hình các chữ cái và số. Em hãy dùng các đoạn thẳng để tạo thành tên của mình. | -GV tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ai nhanh – Ai đúng”*  -Khen đội thắng cuộc. | -HS phân tích để tạo ra được những chữ cái, chữ số cần mấy đoạn thẳng  - HS chơi trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng. |
| **E. Củng cố- dặn dò**  *Mục tiêu: Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | - Hỏi: Qua các học hôm nay, chúng ta được biết thêm được điều gì?  -Dặn HS về nhà cùng gia đình dùng các đoạn thẳng để tạo thành tên của các thành viên trong nhà.  - Chuẩn bị bài học sau | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**Tiết 3+4. Tiếng việt**

# **BÀI 15: CON CÁI THẢO HIỀN**

## CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: NẤU BỮA CƠM ĐẦU TIÊN

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ nói về bạn nhỏ chăm chỉ, đã nấu xong bữa cơm đầu tiên cho bố mẹ, tất cả đã đủ rồi mà lại thừa một vết nhọ lấm lem dễ thương trên mặt bạn. Bài thơ khen ngợi và khuyến khích các bạn nhỏ phụ giúp bố mẹ và biết nấu cơm cho gia đình.
* Nhận biết được kiểu câu *Ai thế nào?*, nhận biết được các tiếng bắt vần với nhau.

+ Năng lực văn học:

* Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.
* Biết liên hệ nội dung bài với thực tế.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng với bố mẹ; chăm chỉ, biết phụ giúp gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV chiếu các câu ca dao lên bảng, YC HS chọn từ *cha, mẹ, con* phù hợp với ô trống trong mỗi câu ca dao.  - GV mời một số HS trả lời.  - GV nhận xét, khen ngợi HS, chốt đáp án:  (1) Công **cha** như núi ngất trời  Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông.  (2) Có vàng, vàng chẳng hay phô  Có con, **con** nói trầm trồ mẹ nghe.  (3) Ơn cha nặng lắm **con** ơi  Nghĩa **mẹ** bằng trời chín tháng cưu mang.  **BÀI ĐỌC 1: NẤU BỮA CƠM ĐẦU TIÊN**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: *Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng học bài* ***Nấu bữa cơm đầu tiên*** *để xem bạn nhỏ đã chuẩn bị cho bữa cơm như thế nào.*  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Nấu bữa cơm đầu tiên*.  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 3 (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu nội dung văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Nhận biết được kiểu câu *Ai thế nào?*, nhận biết được các tiếng bắt vần với nhau.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án:  + BT 1: Các câu dưới đây thuộc mẫu câu nào?  a) Bạn nhỏ rất chăm chỉ.  b) Bạn nhỏ lau từng chiếc bát.  c) Má bạn nhỏ hồng ánh lửa  🡪 Trả lời: Mẫu câu *Ai thế nào*.  + BT 2: Những tiếng trong khổ thơ cuối bắt vần với nhau: b) Tiếng **rồi** và tiếng **nồi**. | - HS quan sát, đọc các câu ca dao.  - Một số HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 3 HS đọc nối tiếp 3 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn. VD:  *+ Câu 1:*   * HS 1: Bạn nhỏ trong bài thơ làm việc gì? * HS 2: Bạn nhỏ trong bài thơ nấu bữa cơm đầu tiên.   *+ Câu 2:*   * HS 2: Mâm cơm được bạn nhỏ chuẩn bị như thế nào? Chọn ý đúng:   a) Chuẩn bị rất đầy đủ.  b) Chỉ thiếu trái ớt phần bố.  c) Có thêm một vết nhọ nồi trên má.   * HS 1: a).   *+ Câu 3:*   * HS 1: Bạn nghĩ bố mẹ sẽ nói gì khi thấy vết nhọ nồi trên má con? Chọn ý bạn thích:   a) Con có vết nhọ trên má kìa!  b) Ôi, con tôi đảm đang quá!  c) Lần đầu nấu cơm vất vả quá!   * HS 2: *HS chọn theo ý thích.*   - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.  - HS lên bảng báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, sửa bài. |

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Tự Nhiên Xã Hội**

# **BÀI 10: MUA, BÁN HÀNG HÓA**

***(tiết 3+4)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Kể tên được một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.
* Nêu được cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị, hoặc trung tâm thương mại.
* Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về hoạt động mua, bán hàng hóa.
* Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về hoạt động mua, bán hàng hóa.

**3. Phẩm chất**

* Biết lựa chọn hàng hóa phù hợp về cả giá cả và chất lượng.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.
* Bộ thẻ chữ (mỗi nhóm một bộ).
* Các thẻ tiền và túi vải.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 3** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Mua, bán hàng hóa (tiết 3)  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 5: Những việc làm khi mua hàng hóa**  **a. Mục tiêu**: Nêu được thứ tự các việc làm khi mua hàng hóa ở siêu thị.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV chia lớp thành các nhóm 6. Mỗi nhóm được phát bộ thẻ gồm sáu thẻ chữ như ở SGk trang 56:C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:  *+ Nhóm chẵn: Lựa chọn và sắp xếp thứ tự các việc làm khi mua hàng ở chợ.*  *+ Nhóm lẻ: Lựa chọn và sắp xếp thứ tự các việc làm khi mua hàng ở siêu thị.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  **III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 6: So sánh việc mua hàng ở chợ và siêu thị**  **a. Mục tiêu**:  - Nhận ra điểm khác nhau giữa mua hàng ở chợ và siệu thị.  - Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi:  *+ Mua hàng ở chợ và mua hàng ở siêu thị khác nhau như thế nào?* C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png  *+ Theo em, vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua hàng?*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS. | - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + Thứ tự các việc làm khi mua hàng ở chợ: thẻ 3, 6, 2, 1.  + Thứ tự các việc làm khi mua hàng ở siêu thị: Thẻ 3, 6, 4, 5.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Mua hàng ở siêu thị khác ở chợ là không phải trả giá hàng hóa cần mua và phải trả tiền ở quầy thanh toán.*  *+ Phải lựa chọn hàng hóa có chất lượng trước khi mua để chọn được hàng hóa có chất lượng, theo nhu cầu và phù hợp với số tiền của mình.* |
| **TIẾT 4** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Mua, bán hàng hóa (tiết 4)  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 7: Những việc làm khi mua hàng hóa**  **a. Mục tiêu**: Kể được tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2, 3 SGK trang 57 và trả lời câu hỏi:  *+ Nói tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày trong mỗi hình.* C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png  *+ Kể thêm những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  **III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 8: Tập mua, bán hàng hóa**  **a. Mục tiêu**: Thực hành lựa chọn hàng hóa phù hợp về giá cả và chất lượng.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV giao nhiệm vụ cho HS:  *+ Mỗi nhóm được phát một số thẻ tiền và túi vải.* C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png  *+ Thành viên trong nhóm đóng vai người mua hàng để đến các quầy hàng, đọc bảng giá tiền, sau đó chọn và mua một số mặt hàng (quầy sách vở: vở, sách, truyện; quầy đồ chơi: siêu nhân, búp bê; quầy kem).*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu HS:  *+ Mỗi nhóm giới thiệu hàng hóa nhóm đã mua.*  *+ Các bạn nhóm khác đặt câu hỏi, nhận xét việc lựa chọn và mua hàng của nhóm bạn.*  - GV bình luận và hoàn thiện phần thực hành mua, bán hàng hóa của các nhóm.  - GV hướng HS đến thông điệp: *Không nên sử dụng túi ni-lông khi đi mua hàng để góp phần bảo vệ môi trường.* | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Nói tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày trong mỗi hình: lương thực, thịt, rau củ quả; nước xả vải, dầu gội đầu, giấy ăn,..; quần, áo, mũ, tất, dép,...*  *+ Kể thêm những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày: đồ uống (sữa, nước khoáng,..); đồ gia dụng (quạt, ti vi,...).*  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.  - HS giới thiệu hàng hóa đã mua. |

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**BÀI VIẾT 1: NGHE-VIẾT: MAI CON ĐI NHÀ TRẺ.**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Mức độ năng lực**

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ*Mai con đi nhà trẻ*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.
* Làm đúng BT điền chữ **r**, **d** hoặc **gi**; chọn đúng dấu thanh phù hợp.
* Biết viết chữ cái *N* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**1.2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Bồi dưỡng tình yêu thương và kính trọng cha mẹ.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:**

- Máy tính, ti vi.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ N

- Mẫu chữ cái N viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**2.2. Học sinh:** SGK, bảng con, Vở *Luyện viết* 2, tập một.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học. | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH (30’)** | |
| **2. HĐ 1: Nghe – viết**  **Mục tiêu:** Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Mai con đi nhà trẻ*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.  **Cách tiến hành:**  ***2.1.*** GV nêu nhiệm vụ: HS nghe (thầy, cô) đọc, viết lại bài thơ *Mai con đi nhà trẻ*.  - GV đọc mẫu 1 lần bài thơ.  - GV yêu cầu 1 HS đọc lại bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - GV nói về nội dung và hình thức của bài văn:  + Về nội dung: Bài thơ nói về tình cảm của người bố dành cho bạn nhỏ sắp đi nhà trẻ.  + Về hình thức: Bài thơ gồm 2 khổ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  ***2.2.*** Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***2.3.*** Chấm, chữa bài:  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày. | - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại bài thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, lắng nghe. |
| **3. HĐ 2: Hoàn thành BT điền *r/ d/ gi* và dấu hỏi/ dấu ngã**  **Mục tiêu:** Làm đúng BT điền chữ **r**, **d** hoặc **gi**; chọn đúng dấu thanh phù hợp.  **Cách tiến hành:**  - GV YC HS đọc YC của BT 2, 3 và hoàn thành BT vào VBT.  - GV mời một số HS lên bảng làm bài.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm của bạn, trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  **+ BT 2:** Chọn chữ hoặc dấu thanh phù hợp:  a) Chữ **r**, **d** hay **gi**?  **r**u, **d**ì: “**gi**ó, **r**u  b) **Dấu hỏi** hay **dấu ngã**?  **bảo**, **lưỡi**, **quả**  **+ BT 3:** a) để dành, dành dụm, giành lấy, rành mạch  b) một lần nữa, lát nữa, nửa trái ổi, một nửa | - HS đọc và hoàn thành BT vào VBT.  - Một số HS lên bảng làm bài.  - Một số HS nhận xét bài làm của bạn, trình bày bài làm của mình.  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở. |

**Tiết 3: Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN VIẾT: MAI CON ĐI NHÀ TRẺ**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Mức độ năng lực**

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Mai con đi nhà trẻ*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.
* Làm đúng BT điền chữ **r**, **d** hoặc **gi**; chọn đúng dấu thanh phù hợp.

**1.2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Bồi dưỡng tình yêu thương và kính trọng cha mẹ.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:**

- Máy tính, ti vi.

**2.2. Học sinh:** SGK, bảng con, Vở.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| 1. - GV nêu MĐYC của bài học. | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH (30’)** | |
| **2. HĐ 1: Nghe – viết**  **Mục tiêu:** Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Mai con đi nhà trẻ*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.  **Cách tiến hành:**  ***2.1.*** GV nêu nhiệm vụ: HS nghe (thầy, cô) đọc, viết lại bài thơ *Mai con đi nhà trẻ*.  - GV đọc mẫu 1 lần bài thơ.  - GV yêu cầu 1 HS đọc lại bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - GV nói về nội dung và hình thức của bài văn:  + Về nội dung: Bài thơ nói về tình cảm của người bố dành cho bạn nhỏ sắp đi nhà trẻ.  + Về hình thức: Bài thơ gồm 2 khổ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  ***2.2.*** Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***2.3.*** Chấm, chữa bài:  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày. | - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại bài thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS nghe – viết  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, lắng nghe. |
| **3. HĐ 2: Hoàn thành BT điền *r/ d/ gi* và dấu hỏi/ dấu ngã**  **Mục tiêu:** Làm đúng BT điền chữ **r**, **d** hoặc **gi**; chọn đúng dấu thanh phù hợp.  **Cách tiến hành:**  - GV YC HS đọc YC của BT 2, 3 và hoàn thành BT vào VBT.  - GV mời một số HS lên bảng làm bài.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm của bạn, trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  **+ BT 2:** Chọn chữ hoặc dấu thanh phù hợp:  a) Chữ **r**, **d** hay **gi**?  **r**u, **d**ì: “**gi**ó, **r**u  b) **Dấu hỏi** hay **dấu ngã**?  **bảo**, **lưỡi**, **quả**  **+ BT 3:** a) để dành, dành dụm, giành lấy, rành mạch  b) một lần nữa, lát nữa, nửa trái ổi, một nửa | - HS đọc và hoàn thành BT vào VBT.  - Một số HS lên bảng làm bài.  - Một số HS nhận xét bài làm của bạn, trình bày bài làm của mình.  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ** | |
| - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - Hs nêu  - Hs nêu |

**Thứ ba ngày 16 tháng 12 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1 + 2: Tiếng Việt**

**BÀI ĐỌC 2: SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA**

**(2 tiết)**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1.1. Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).
* Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Người mẹ luôn quan tâm cậu bé dù cậu hư và bỏ nhà ra đi. Mẹ mong nhớ mà biến thành cây vú sữa. Cậu bé cuối cùng cũng nhận ra lỗi lầm và tình cảm của mẹ.
* Biết nói lời xin lỗi và lời an ủi; hỏi đáp theo mẫu câu *Ai thế nào?*.

+ Năng lực văn học: Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

**1.2. Phẩm chất**

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, vâng lời bố mẹ.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:** Máy tính, tivi

**2.2. Học sinh:** SGK, Vở *BT*

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: *Bài đọc* ***Sự tích cây vú sữa****sẽ cho các em hiểu về tình mẫu tử thiêng liêng và sự tích hình thành cây vú sữa.* | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (42’)** | |
| **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Sự tích cây vú sữa*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. | - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc theo nhóm 3.  - HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. |
| **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - GV đặt CH và mời một số HS trả lời.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  *+ Câu 1:* Vì sao cậu bé bỏ nhà ra đi?  Trả lời: Cậu bé bỏ nhà ra đi vì cậu ham chơi, bị mẹ mắng.  *+ Câu 2:* Khi quay về nhà, không thấy mẹ, cậu bé làm gì?  Trả lời: Khi quay về nhà, không thấy mẹ, cậu bé khản tiếng gọi mẹ, rồi ôm lấy một cây xanh trong vườn mà khóc.  *+ Câu 3:* Khi cậu bé ôm cây xanh mà khóc, điều kì lạ gì đã xảy ra?  Trả lời: Khi cậu bé ôm cây xanh mà khóc, điều kì lạ là từ các cành lá, những đài hoa bé tí trổ ra, nở trắng như mây. Hoa toàn, quả xuât hiện, lớn nhanh, da căng mịn, xanh óng ánh, rồi chín. Một quả rơi vào lòng cậu.  *+ Câu 4:* Những hình ảnh nào của cây vú sữa gợi cho cậu bé nhớ đến mẹ?  Trả lời: Những hình ảnh của cây vú sữa gợi cho cậu bé nhớ đến mẹ: một dòng sữa của quả trắng trào ra, ngọt thơm như sữa mẹ. | - 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - HS trả lời CH trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (22’)** | |
| **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Biết nói lời xin lỗi và lời an ủi; hỏi đáp theo mẫu câu *Ai thế nào?*.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, gợi ý cách trả lời:  **+ BT 1:** Theo em, nếu được gặp lại mẹ, cậu bé sẽ nói lời xin lỗi thế nào? Mẹ sẽ an ủi cậu thế nào?  Trả lời: Nếu được gặp lại mẹ:   * Cậu bé sẽ xin lỗi mẹ: “Con xin lỗi mẹ vì đã ham chơi, bỏ nhà đi.”. * Mẹ sẽ an ủi cậu bé: “Con biết lỗi và trở về là được rồi.”.   **+ BT 2:** Dựa theo truyện *Sự tích cây vú sữa*, hãy cùng bạn hỏi đáp theo mẫu câu *Ai thế nào?*.  a) Ở nhà, cảnh vật vẫn như xưa.  🡪 Ở nhà, cảnh vật thế nào rồi?  b) Những đài hoa nở trắng như mây.  🡪 Những đài hoa trông như thế nào?  c) Trái cây chín và ngọt thơm như sữa mẹ.  🡪 Trái cây như thế nào? | - 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ (3’)** | |
| - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - Hs nêu |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 2: Tiếng Việt tăng**

**RÈN KĨ NĂNG ĐỌC THÀNH TIẾNG + ĐỌC HIỂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc ngắt nghỉ đúng - Hiểu nội dung bài đọc.

- Bước đầu làm quen với các dạng bài luyện tập câu hỏi.

- Nắm chắc về từ chỉ sự vật

**\*Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: giao tiếp và hợp tác; tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng: Năng lực ngôn; Năng lực văn học

**\*Phẩm chất:** Chăm chỉ học tập luyện đọc sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Giáo án,máy tính, máy chiếu.

**- HS:** SGK. Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - Hát về mái trường : Em yêu trường em  **2. THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP**  **A, Đọc thành tiếng:**  Em hãy đọc thầm đoạn văn dưới đây và thực hiện theo yêu cầu:  **Bông hoa đẹp nhất**  Ngày mai là sinh nhật mẹ, Thu muốn tặng mẹ một món quà. Nhưng quà gì nhỉ? Thu nhớ rồi: Mẹ thích hoa.  Thu bèn gieo hạt vào một cái cốc đựng đầy đất, tưới nước như ông nội vẫn làm vì muốn tặng mẹ bông hoa tự trồng. Đêm ấy, Thu mơ những hạt giống đã nảy mầm, thành cây, nở ra những đóa hoa tuyệt đẹp.  Sáng hôm sau, Thu dậy sớm, đến bên mẹ:  - Chúc mừng sinh nhật mẹ! Con có quà tặng mẹ.  Nói rồi, Thu chạy đi lấy cái cốc đã gieo hạt. Nhưng cô bé ỉu xìu vì chẳng có bông hoa nào.  Hạt giống vẫn nằm im dưới lớp đất nâu.  Khi hiểu ra mọi chuyện, mẹ ôm và thơm Thu rồi nói:  - Con là bông hoa đẹp nhất, là món quà quý nhất của mẹ.  *Theo* **Thu Hằng - Nguyễn Tấn Phát**  ***\* Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.***  Câu 1. *(0,5 điểm)*Thu đã làm gì để có quà tặng mẹ?  A. Đi tìm mua cuốn sách mẹ thích.  B. Gieo hạt trong cốc và tưới nước để cây ra hoa.  C. Đi tìm mua một bó hoa đẹp.  Câu 2. *(0,5 điểm)*Vì sao Thu rất buồn khi định mang cái cốc đã gieo hạt đến tặng mẹ?  A. Vì cái cốc bị vỡ làm đôi.  B. Vì bông hoa trong cốc đã bị gãy.  C. Vì trong cốc không có bông hoa nào.  Câu 3. *(0,5 điểm)*Câu nói của mẹ:***“Con là bông hoa đẹp nhất, là món quà quý nhất của mẹ”***có nghĩa là gì?  A. Con không cần thiết phải tặng hoa vào dịp sinh nhật.  B. Con là món quà sinh nhật đáng giá hơn những bông hoa.  C. Con rất xinh xắn, đẹp hơn những bông hoa.  Câu 4. *(1 điểm)*Em đã từng làm món quà gì tặng cho bố mẹ hoặc người thân? Em có cảm xúc như thế nào khi tặng món quà đó?Hãy viết câu trả lời của em.  Câu 5. *(1 điểm) Điền từ chỉ hoạt động vào từng chỗ chấm dưới đây cho thích hợp:*  a) Rắc hạt giống để cho hạt giống mọc mầm, lên cây gọi là: …………….  b) (Mầm cây) nhô lên, nhú lên gọi là: …………………  Câu 6. *(1 điểm)*Em hãy gạch chân những từ chỉ sự vật cótrong câu sau:  ***“Cô bé mơ những hạt giống đã thành cây, nở thành những đóa hoa tuyệt đẹp.”***  Câu 7. *(0,5 điểm)* Câu văn***Những đóa hoa tuyệt đẹp.”***thuộc kiểu câu nào?  A. Ai - là gì ? B. Ai - làm gì? C. Ai - thế nào?  Câu 8. *(1 điểm)* Viết một câu theo mẫu***“Ai làm gì ?”***  nói về việc em giúp đỡ cha mẹ.  - GV chấm chữa bài  **3. VẬN DỤNG**  - HS luyện những phần chưa tốt  - Nhận xét giờ học | **-** HS hát đồng thanh  - HS đọc câu, đọc đoạn  - HS đọc thầm cả bài rồi làm bài tập  - HS làm phiếu  - HS liên hệ |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Thứ tư ngày 17 tháng 12 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 43: ĐƯỜNG THẲNG – ĐƯỜNG CONG – ĐƯỜNG GẤP KHÚC (TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận dạng được và gọi đúng tên đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.

- HS liên hệ được hình ảnh của đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc quan sát, nhận biết được các điểm đoạn thẳng có trong mỗi hình, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

- Thông qua việc thực hành vẽ đoạn thẳng, vẽ hình theo mẫu, tạo hình từ các đoạn tthẳng, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện hoc toán.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, thước thẳng để vẽ đường thẳng,…

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi* | **\* Ôn tập và khởi động**  - GV cho HS nhắc nêu lại những điều thú vị trong tiết học trước  -GV giới thiệu bài… | - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS nhắc lại tên bài |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc đã học vào làm bài tập.* | - GV nêu BT2.  - Yêu cầu HS quan sát mỗi hình, nhận ra các đường thẳng và các điểm thẳng hàng  có trong hình | -HS xác định yêu cầu bài tập.  -HS quan sát mỗi hình, nhận ra các đường thẳng và các điểm thẳng hàng  có trong hình |
| **Bài 2**: Nêu tên ba điểm thẳng hàng.  **C:\Users\ADMIN\Desktop\b2.jpg** | -Gọi HS chữa miệng  -GV gọi HS lên bảng dùng thước kiểm tra ba điểm thẳng hàng trên máy chiếu | - HS nêu kết quả  - HS khác nhận xét  - HS quan sát. |
|  | **\*GV chốt lại nhận ra các đường thẳng và các điểm thẳng hàng** | -HS lắng nghe và ghi nhớ |
| **Bài 3**: Nêu tên các đoạn thẳng của mỗi đường gấp khúc dưới đây.  **C:\Users\ADMIN\Desktop\b3.jpg** | - GV nêu BT3.  -GV hướng dẫn mẫu  + Vừa nói, vừa chỉ vào hình: *Đường gấp khúc MNPQ gồm ba đoạn thẳng MN, NP và PQ.*  -Yêu cầu HS làm bài vào nhóm theo hình thức Hỏi - Đáp  - GV gọi các nhóm trình bày  **-GV chốt cách gọi tên đường gấp khúc và gọi tên các đoạn thẳng trong mỗi hình.** | HS xác định yêu cầu bài tập.  -HS quan sát và lắng nghe  -HS nhắc lại.  - HS nhận ra đường gấp khúc trong mỗi hình. Gọi tên được các đường gấp khúc. Gọi tên các đoạn thẳng có trong mỗi đường gấp khúc.  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu cách vẽ  - HS đổi chéo vở chữa bài |
| **C. Hoạt dộng vận dụng**  *Mục tiêu:* *Vận dụng kiến thức, kĩ năng về đường thẳng, đường cong và đường gấp khúc đã học vào* *cuộc sống.* |  |  |
| **Bài 4 :** Tìm hai hình ảnh tạo bởi đường cong, đường gấp khúc trong các bức tranh sau**:** | -GV tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ai nhanh – Ai đúng”*  -Khen đội thắng cuộc. | -HS phân tích để tạo ra được những chữ cái, chữ số cần mấy đoạn thẳng  - HS chơi trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng. |
| **C:\Users\ADMIN\Desktop\b4.jpg** | - GV cho HS liên hệ trong thực tiễn cuộc sống, những hình ảnh của đường thẳng, đường gấp khúc.  -GV nhận xét | -HS liên hệ trong thực tiễn cuộc sống, những hình ảnh của đường thẳng, đường gấp khúc. |
| **D.Củng cố- dặn dò**  *Mục tiêu: Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | - Hỏi: Qua bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  -Dặn HS về nhà cùng gia đình tìm những hình ảnh của đường thẳng, đường gấp khúc.  - Chuẩn bị bài học sau. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**Tiết 2: Toán tăng**

**Ôn tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Năng lực đặc thù:**

- Củng cố ôn điểm, đoạn thẳng.

- Rèn tính đúng, nhanh, chính xác.

- Phát triển tư duy toán học.

**\*Năng lực chung :**năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**\*Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Phiếu bài tập

2. Học sinh: vở ô li, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - Trò chơi : “ Đi chợ”  - GV giới thiệu vào bài. (nêu yêu cầu bài học)  **2. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  - GV phát phiếu ôn tập, yêu cầu HS làm  **Bài 1:**  a) Kể tên các điểm trong hình vẽ.  b) Kể tên các đoạn thẳng trong hình vẽ.  https://tieuhoc.hocmai.vn/storage/app/media/uploaded-files/1621242397-mpuq.jpg  **Bài 2:  Kể tên các đoạn thẳng trong mỗi hình vẽ sau:**  **https://tieuhoc.hocmai.vn/storage/app/media/uploaded-files/1621242397-m1oh.jpg**  **Bài 3**: Dùng thước đo độ dài các đoạn thẳng.  Bài 3 trang 24 Toán lớp 2 tập 1 SGK Chân trời sáng tạo  Đoạn thẳng AB dài .?. cm.  Đoạn thẳng BC dài .?. cm.  Đoạn thẳng AC dài .?. cm.  **Bài 4:** Hai chú sên ở cách nhau 10 cm đang bò về phía nhau.  Sên Xanh đã bò được 5 cm, Sên Vàng đã bò được 3 cm.  a) Vẽ đoạn thẳng AC dài 10 cm.  b) Trên đoạn thẳng AC, xác định vị trí mỗi chú sên sau khi bò được 5 cm và 3 cm.  c) Đo để biết bây giờ hai chú sên cách nhau bao nhiêu xăng-ti-mét.  ***Bài 2 Toán lớp 2 trang 25 tập 1***  - GV chấm chữa tay đôi với HS, khắc sâu từng dạng bài tập.  **3. VẬN DỤNG:**  - Tìm một điểm và một đoạn thẳng trong thực tế  - GV nhận xét tiết học  - Về nhà luyện những kĩ năng chưa tốt. | - HS chơi  - HS làm phiếu BT      - HS lắng nghe |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 4: Tiếng Việt**

## NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN ĐÃ HỌC: SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1 Năng lực**

- Năng lực đặc thù: NL giao tiếp (chủ động, tự nhiên, tự tin khi nhập vai kể chuyện).

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

*a) Rèn kĩ năng nói:*

* Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Sự tích cây vú sữa*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.
* Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

*b) Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

+ Năng lực văn học:

* Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.
* Biết nêu mong muốn và viết lại kết thúc câu chuyện.

**1.2. Phẩm chất**

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, vâng lời bố mẹ.

**2. Đồ dùng dạy học**

**2.1. Giáo viên:** Máy tính, ti vi, SGK

**2.2. Học sinh:** SGK.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: *Trong tiết học hôm nay các em sẽ thực hành kể từng đoạn câu chuyện* ***Sự tích cây vú sữa****. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào nhớ nội dung câu chuyện, kế hay, biểu cảm.* | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH** | |
| **2. Thực hành kể chuyện**  ***2.1.* HĐ 1: Kể từng đoạn của câu chuyện *Sự tích cây vú sữa***  **Mục tiêu:**Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Sự tích cây vú sữa*. Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc các ý tóm tắt để nhớ cốt truyện, từ các ý tóm tắt, phát triển lại thành câu chuyện và kể cho các bạn.  - GV YC HS thảo luận theo nhóm 4, tập kể từng đoạn của câu chuyện.  - GV đến từng nhóm hỗ trợ HS.  - GV mời một số HS ở một số nhóm kể nối tiếp trước lớp, YC cả lớp lắng nghe, nhận xét cách kể chuyện của các bạn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS thảo luận theo nhóm 4, tập kể từng đoạn của câu chuyện.  - Một số HS kể nối tiếp trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| ***2.2.* HĐ 2: Viết lại kết thúc của câu chuyện**  **Mục tiêu:** Biết nêu mong muốn câu chuyện kết thúc như thế nào, viết lại câu chuyện.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2.  - GV đặt CH gợi dẫn: *Cậu bé còn rất nhỏ và cần người nuôi nấng, mẹ cậu biến thành cây vú sữa, không trở về thì ai sẽ là người nuôi cậu đây? Cậu bé và mẹ đều yêu thương nhau, các em có muốn cho cậu bé được gặp lại mẹ không?*  - GV mời một số HS chia sẻ mong muốn câu chuyện kết thúc như thế nào.  - GV YC HS viết lại kết thúc truyện vào vở. | - 1 HS đọc to YC của BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS nghe và trả lời CH.  - Một số HS chia sẻ mong muốn câu chuyện kết thúc như thế nào.  - HS viết lại kết thúc truyện vào vở. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ** | |
| **-** Tiêt học cho em biêt thêm về điều gì?  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - Hs lắng nghe |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 4: Tự nhiêm xã hội**

**Mua bán hang hoá-Tiết 4**

(Đã soạn ở tiết 1 chiều thứ hai)

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

**BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ MỘT VIỆC EM ĐÃ LÀM**

**THỂ HIỆN TÌNH CẢM YÊU QUÝ, BIẾT ƠN BỐ MẸ**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1 Năng lực**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ:

+ Biết kể lại một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.

+ Viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.

**1.2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng bố mẹ.

**2. Đồ dùng dạy học**

**2.1. Giáo viên:** Máy tính, tivi

**2.2. Đối với học sinh:** SGK, VBT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: *Bài học hôm nay giúp các em biết kể lại một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ và viết được đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.* | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (30’)** | |
| **2. HĐ 1: Kể một việc đã làm thể hiện sự tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ**  **Mục tiêu:** Biết kể lại một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu YC của BT 1.  - GV hướng dẫn HS đọc CH gợi ý.  - GV mời một số HS kể tại chỗ.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc gợi ý, suy nghĩ để kể về một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.  - Một số HS kể tại chỗ.  - HS lắng nghe. |
| **3. HĐ 2: Dựa vào những điều vừa kể, viết đoạn văn (4 – 5 câu) về một việc em đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ**  **Mục tiêu:** Viết được đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc và xác định YC của BT 2 trước lớp.  - GV YC HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.  - GV mời một số HS viết bài làm của mình lên bảng.  - GV mời một số HS khác nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, sửa bài, chốt đáp án. | - 1 HS đọc và xác định YC của BT 2 trước lớp.  - HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn.  - Một số HS viết bài làm của mình lên bảng.  - Một số HS khác nhận xét bài của bạn.  - HS lắng nghe, sửa bài. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ (2’)** | |
| **-** Tiết học hôm nay cho em biết thêm về điều gì?  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - Chia sẻ sau tiết học  - Hs lắng nghe |

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 3: Toán tăng**

**Ôn tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố ôn cộng trừ có nhớ trong phạm vi 100, giải toán, ôn đơn vị đo độ dài.

- Rèn tính đúng, nhanh, chính xác.

- Phát triển tư duy toán học.

*\*Năng lực:* năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*\*Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Đề khảo sát

2. Học sinh: đồ dùng học tập, nháp...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS chơi trò chơi “Thượng đế cần”  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học)  **2. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  **-** GV phát đề khảo sát cho HS làm  - GV thu bài về nhà chấm | - HS chơi trò chơi*.*  - HS làm đề khảo sát |

**BÀI KIỂM TRA**

**Câu 1** (1 điểm): Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

a) Số 95 đọc là:

A. Chín lăm B. Chín mươi năm C. Chín mươi lăm

b. Số gồm 4 chục 6 đơn vị và viết là:

A. 46 B. 64 C. 40

**Câu 2** (1 điểm): Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

a) Số 89 có số liền trước là:

A. 99 B. 88 C. 90

b) Số liền sau của 69 là:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A. 68 | B. 70 | C. 71 |

**Câu 3** (1 điểm): Viết từ “hiệu” “số bị trừ”, “số trừ”, thích hợp vào chỗ chấm :

57 - 14 = 43

…………...…

…………...…

…………...…

**Câu 4** (1 điểm): Đặt tính rồi tính:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 64 + 8 | 38 + 16 | 60 - 39 | 100 - 27 |

**Câu 5.** (1 điểm) Tính:

27 + 29 - 14 = .................. 57 cm - 8 cm - 20 cm = ..........................

**Câu 6** (1 điểm): Số nhỏ nhất có hai chữ số là: ..............................

**Câu 7** (1 điểm): Số?

- 7 - 2 + 4

77

**Câu 8** (1 điểm):

Buổi sáng cửa hàng bán được 45 hộp bánh, buổi chiều cửa hàng bán được nhiều hơn buổi sáng 17 hộp bánh. Hỏi buổi chiều cửa hàng đó bán được bao nhiêu hộp bánh ?

**Câu 9** (1 điểm): Em hãy kẻ thêm một đoạn thẳng vào hình vẽ dưới đây để được

1 hình chữ nhật và 1 hình tam giác.

**Câu 10** (1 điểm): Tìm tổng của số lớn nhất có một chữ số và 54.

\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

…………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Thứ sáu ngày 19 tháng 12 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1. Toán**

**BÀI 44: ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG – ĐỘ DÀI ĐƯỜNG GẤP KHÚC (TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

-Nhận biết được độ dài đoạn thẳng, độ dài đường gấp khúc.

-Thực hành đo được độ dài đoạn thẳng.

- Thực hành tính toán độ dài đường gấp khúc, vận dụng vào giải quyết vấn đề thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

– Thông qua việc quan sát, nhận biết được các đoạn thẳng, đường gấp khúc, trình bày được cách đo độ dài đoạn thẳng, cách tính độ dài đường gấp khúc, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

-Thông qua việc thực hành đo độ dài đoạn thẳng, vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, thước thẳng có vạch chia xăng-ti-mét.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi* | **\* Ôn tập và khởi động**  - GV cho HS nhắc nêu lại những điều thú vị trong tiết học trước  -GV giới thiệu bài… | - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS nhắc lại tên bài |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về độ dài đoạn thẳng, độ dài đường gấp khú*c *đã học vào làm bài tập.* | - GV nêu BT2 câu a  -Yêu cầu HS làm bài vào vở.  -Gọi HS nêu cách tính  -Chiếu bài và chữa bài của HS | -HS nêu đề toán  - HS làm bài vào vở  - HS nêu cách tính  - HS nhận xét bài của bạn  - HS đổi chéo vở chữa bài. |
| **Bài 2**:  a)Tính độ dài đường gấp khúc ABCD trong hình sau:  C:\Users\ADMIN\Desktop\b2.jpg  b)Đo độ dài các đoạn thẳng rồi tính độ dài của đường gấp khúc MNPQ sau:  C:\Users\ADMIN\Desktop\b2.jpg | - GV nêu BT2 câu b  -GV hướng dẫn HS đo độ dài các đoạn thẳng theo nhóm đôi.  -GV nhận xét, chốt độ dài các đoạn thẳng trên màn hình  -Yêu cầu HS làm bài vào vở.  -Gọi HS nêu cách tính  -Chiếu bài và chữa bài của HS  **\*GV chốt lại cách tính độ dài đoạn thẳng.** | -Hs nêu đề toán  - HS đo theo nhóm đôi  - Đại diện các nhóm báo cáo  - HS khác nhận xét  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS làm bài vào vở  - HS nêu cách tính  -HS nhận xét bài của bạn  - HS đổi chéo vở chữa bài.  -HS lắng nghe |
| **Bài 3**:  a) Vẽ đoạn thẳng AB có độ dài 4cm.  b) Vẽ đoạn thẳng CD có độ dài 7cm | - Gv yêu cầu HS nêu đề bài  -GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi tìm cách vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.  -GV nhận xét  -Yêu cầu HS làm bài vào vở.  -Chiếu bài và chữa bài của HS  **\*GV chốt vẽ đoạn thằng có độ dài cho trước** | Hs nêu đề toán  - HS thảo luận nhóm đôi tìm cách vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.  - Đại diện các nhóm báo cáo  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS thực hành vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước vào vở  -HS nhận xét bài của bạn  - HS đổi chéo vở chữa bài.  -HS lắng nghe |
| **D. Hoạt dộng vận dụng**  *Mục tiêu:* *Vận dụng kiến thức, kĩ năng về độ dài đường thẳng, đường gấp khúc đã học vào* *cuộc sống.*  **Bài 4: Xem tranh rồi trả lời các câu hỏi:**  a) Mỗi bạn Nhím đi quãng đường từ A đến B dài bao nhiêu đề - xi – mét? | - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm 4, quan sát tranh, nhận ra được những hình ảnh có dạng đường gấp khúc, đoạn thẳng | - HS nêu đề bài  - HS thảo luận theo nhóm 4, quan sát tranh, nhận ra được những hình ảnh có dạng đường gấp khúc, đoạn thẳng |
| b) Đườngđi của bạn Nhím nào ngắn nhất? Đường đi của bạn Nhím nào dài nhất? | -GV gọi HS báo cáo  -GV nhận xét  b) GV yêu cầu HS đọc độ dài mỗi đoạn thẳng và thực hành tính được độ dài các đường gấp khúc theo nhóm đôi.  -GV gọi HS báo cáo  **\*GV chốt cách tính độ dài đoạn thẳng, đường gấp khúc** | - Đại diện các nhóm báo cáo  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe.  -HS trao đổi nhóm đôi theo yêu cầu của giáo viên.  -Đại diện các nhóm báo cáo.  -HS nhận xét  -HS lắng nghe. |
| **E.Củng cố- dặn dò**  *Mục tiêu: Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | - Hỏi: Qua bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  -Dặn HS về nhà thảo luận cùng bố mẹ xem có những đường nào đi từ nhà đến trường và đường nào ngắn nhất, đường nào dài nhất?  - Chuẩn bị bài học sau | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

# **Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm**

# **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

# **KẾT NỐI “VÒNG TAY YÊU THƯƠNG”**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Biết được những khó khăn của HS ở một số vùng miền trên Tổ quốc.
* Thực hiện được việc làm cụ thể để chia sẻ khó khăn với các bạn đồng trang lứa ở những vùng khó khăn.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:** Hiểu được ý nghĩa của việc chia sẻ vật chất và tinh thần với các bạn HS vùng khó khăn.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.
* Tranh ảnh, video về những địa điểm, những HS gặp hoàn cảnh khó khăn ở khắp các vùng miền trên cả nước: cảnh trường lớp còn thiếu thốn, sơ sài; cảnh HS vượt lũ đi học ở các vùng miền núi; cảnh HS trang phục bị rách, không có giày dép đi học;...

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Kết nối vòng tay yêu thương.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Những việc làm Kết nối "Vòng tay yêu thương”**  **a. Mục tiêu:**  - HS biết được những khó khăn của các bạn đồng trang lứa ở một số vùng miền trên cả nước.  - HS hiểu được ý nghĩa của việc giúp đỡ các bạn vùng khó khăn, từ đó có ý thức giúp đỡ các bạn bằng những việc làm cụ thể.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia HS thành các nhóm 4 đến 6 người.  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát tranh và thảo luận theo các câu hỏi sau:  *+ Các bạn nhỏ trong mỗi bức tranh đang làm gì?*  *+ Ý nghĩa của những việc làm đó?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png  ***C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png***  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung đã thảo luận cho mỗi bức tranh.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về câu hỏi liên hệ bản thân: *Nêu những việc em có thể làm để tham gia hoạt động Kết nối "Vòng tay yêu thương".*  **c. Kết luận:***Trên khắp vùng miền của Tổ quốc chúng ta có rất nhiêu bạn nhỏ gặp hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, lũ lụt hoặc sinh sống ở những nơi kém phát triển. Nhiều bạn nhỏ không được may mắn tới trường hoặc sống ở các vùng miền núi, hải đảo xa xôi, điều kiện học hành thiếu thốn. Mỗi chúng ta cần chung tay động viên, giúp đỡ họ bằng vật chất và tinh thần để các bạn vượt qua khó khăn trong cuộc sống.*  **Hoạt động 2: Món quà sẻ chia**  **a. Mục tiêu:**HS chuẩn bị được những món quà ý nghĩa để dành tặng các bạn HS vùng khó khăn.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về việc chuẩn bị những món quà ý nghĩa dành tặng các bạn HS vùng khó khăn.  ***(2) Làm việc cả lớp:***GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp về ý tưởng chuẩn bị quà của nhóm mình để giúp đỡ các bạn HS vùng khó khăn.  **c. Kết luận:***Các bạn HS ở một số vùng miền núi, hải đảo xa xôi gặp rất nhiều khó khăn, vất vả trong học tập và cuộc sống. Các bạn rất cần chúng ta chung tay giúp sức. Chúng ta có thể giúp đỡ các bạn HS vùng khó khăn bằng cách quyên góp đồ dùng học tap, sách vờ, quần áo,... để gửi tặng các bạn.*  - GV nêu nhiệm vụ: HS về nhà cùng người thân chuẩn bị những món quà ý nghĩa dành tặng các bạn HS vùng khó khăn. | - HS chia thành các nhóm.  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn nhỏ trong mỗi bức tranh đang tặng sách, vở cho học sinh vùng khó khăn; gây quỹ ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt; xây dựng lớp học tình thương; phát động chương trình áo ấm mùa đông.*  *+ Ý nghĩa của những việc làm đó: giúp đỡ các bạn vùng khó khănbằng những việc làm cụ thể, có ý nghĩa.*  - HS trình bày.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện hoạt động ở nhà. |

# **Tiết 3: Sinh hoạt**

**A. SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận thấy các mặt mạnh, yếu của bản thân, của tổ, lớp mình. Từ đó có hư­­ớng phấn đấu vươn lên trong tuần tới.

- Rèn cho HS kĩ năng nói, tính bạo dạn trước tập thể.

- Giáo dục ý thức tự giác thực hiện tốt các nề nếp.

- Biết tìm ra phương pháp học tập tốt cũng như biết lập kế hoạch học tập cho bản thân.

- Có thái độ học tập tích cực và giúp đỡ bạn bè cùng nhau tiến bộ.

**II- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

1. Nhận xét, đánh giá các hoạt động trong tuần 15.

- HS phát biểu ý kiến.

- GV nhận xét, đánh giá chung:

+ Đạo đức:

+ Học tập:

+ Các hoạt động khác:

2. Phương hướng của tuần 16.

- Thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12.

- Tiếp tục ổn định mọi nề nếp hoạt động.

- Thực hiện nghiêm túc các nội quy của trường, của lớp.

- Tăng cường bồi dưỡng HS tham gia thi các cuộc thi trên mạng,….

- Tiếp tục thu gom phế liệu.

# **B. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: KẾT NỐI “VÒNG TAY YÊU THƯƠNG”**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Biết được những khó khăn của HS ở một số vùng miền trên Tổ quốc.
* Thực hiện được việc làm cụ thể để chia sẻ khó khăn với các bạn đồng trang lứa ở những vùng khó khăn.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:** Hiểu được ý nghĩa của việc chia sẻ vật chất và tinh thần với các bạn HS vùng khó khăn.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.
* Tranh ảnh, video về những địa điểm, những HS gặp hoàn cảnh khó khăn ở khắp các vùng miền trên cả nước: cảnh trường lớp còn thiếu thốn, sơ sài; cảnh HS vượt lũ đi học ở các vùng miền núi; cảnh HS trang phục bị rách, không có giày dép đi học;...

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Kết nối vòng tay yêu thương.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Những việc làm Kết nối "Vòng tay yêu thương”**  **a. Mục tiêu:**  - HS biết được những khó khăn của các bạn đồng trang lứa ở một số vùng miền trên cả nước.  - HS hiểu được ý nghĩa của việc giúp đỡ các bạn vùng khó khăn, từ đó có ý thức giúp đỡ các bạn bằng những việc làm cụ thể.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia HS thành các nhóm 4 đến 6 người.  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát tranh và thảo luận theo các câu hỏi sau:  *+ Các bạn nhỏ trong mỗi bức tranh đang làm gì?*  *+ Ý nghĩa của những việc làm đó?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png  ***C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png***  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung đã thảo luận cho mỗi bức tranh.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về câu hỏi liên hệ bản thân: *Nêu những việc em có thể làm để tham gia hoạt động Kết nối "Vòng tay yêu thương".*  **c. Kết luận:***Trên khắp vùng miền của Tổ quốc chúng ta có rất nhiêu bạn nhỏ gặp hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, lũ lụt hoặc sinh sống ở những nơi kém phát triển. Nhiều bạn nhỏ không được may mắn tới trường hoặc sống ở các vùng miền núi, hải đảo xa xôi, điều kiện học hành thiếu thốn. Mỗi chúng ta cần chung tay động viên, giúp đỡ họ bằng vật chất và tinh thần để các bạn vượt qua khó khăn trong cuộc sống.*  **Hoạt động 2: Món quà sẻ chia**  **a. Mục tiêu:**HS chuẩn bị được những món quà ý nghĩa để dành tặng các bạn HS vùng khó khăn.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về việc chuẩn bị những món quà ý nghĩa dành tặng các bạn HS vùng khó khăn.  ***(2) Làm việc cả lớp:***GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp về ý tưởng chuẩn bị quà của nhóm mình để giúp đỡ các bạn HS vùng khó khăn.  **c. Kết luận:***Các bạn HS ở một số vùng miền núi, hải đảo xa xôi gặp rất nhiều khó khăn, vất vả trong học tập và cuộc sống. Các bạn rất cần chúng ta chung tay giúp sức. Chúng ta có thể giúp đỡ các bạn HS vùng khó khăn bằng cách quyên góp đồ dùng học tap, sách vờ, quần áo,... để gửi tặng các bạn.*  - GV nêu nhiệm vụ: HS về nhà cùng người thân chuẩn bị những món quà ý nghĩa dành tặng các bạn HS vùng khó khăn. | - HS chia thành các nhóm.  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn nhỏ trong mỗi bức tranh đang tặng sách, vở cho học sinh vùng khó khăn; gây quỹ ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt; xây dựng lớp học tình thương; phát động chương trình áo ấm mùa đông.*  *+ Ý nghĩa của những việc làm đó: giúp đỡ các bạn vùng khó khănbằng những việc làm cụ thể, có ý nghĩa.*  - HS trình bày.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện hoạt động ở nhà. |

**Duyệt ngày 13 tháng 12 năm 2024**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hằng**